| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**QUẬN TÂN BÌNH**<br>THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

Bản án số: 27/2025/HS - ST
Ngày 24 - 3 - 2025

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN TÂN BÌNH, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***
*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Đặng Xuân Chính
*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Huỳnh Hồng Hải
Bà Lê Thị Ánh Thủy

***- Thư ký phiên tòa:*** Bà Nguyễn Thị Lan là Thư ký Tòa án nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:*** Ông Nguyễn Xuân T - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 3 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh; Địa chỉ: Số I đường P, Phường G, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 27/2025/TLST-HS ngày 14 tháng 02 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 36/2025/QĐXXST-HS ngày 11 tháng 3 năm 2025 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Hoàng S (tên gọi khác: P), sinh ngày 28 tháng 8 năm 1979, nơi sinh: Cần Thơ; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Không có; nơi ở hiện tại: Không có nơi cư trú nhất định; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn T1 (đã chết) và bà Nguyễn Thị N, sinh năm: 1958; có 01 con 23 tuổi; tiền án: Bị Tòa án nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 02 năm tù về tội "Trộm cắp tài sản" (Bản án hình sự sơ thẩm số 116/2019/HS-ST ngày 09/10/2019), chấp hành xong án phạt tù vào ngày 29/12/2020. Bị Tòa án nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An xử phạt 02 năm 03 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" (Bản án số 79/2022/HS-ST ngày 25/7/2022), chấp hành xong án phạt tù vào ngày 26/4/2024; tiền sự: Không; nhân thân: Bị Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận T, Thành phố Hồ Chí Minh ra Quyết định xử lý vi phạm hành chính bằng biện pháp đưa vào cơ sở chữa bệnh bắt buộc với thời hạn 24 tháng (Quyết định số: 50 ngày 05/02/2010). Bị Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận T, Thành phố Hồ Chí Minh ra Quyết định xử lý vi phạm hành chính bằng biện pháp đưa vào cơ sở chữa bệnh bắt buộc với thời hạn 24 tháng (Quyết định số: 247 ngày 28/11/2012). Bị Tòa án nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh ra Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc với thời gian chấp hành là 24 tháng (Quyết định số: 85/2016/QĐ-TA ngày 18/5/2016). Bị Tòa án nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh ra Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc với thời gian chấp hành là 24 tháng (Quyết định số: 142/2019/QĐ-TA ngày 09/7/2019), được miễn phần thời

gian còn lại mà Nguyễn Hoàng S còn phải chấp hành trong Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính số: 142/2019/QĐ-TA ngày 09/7/2019 của Tòa án nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh; bị bắt tạm giam từ ngày 22/10/2024 cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. Nguyễn Thị Hằng H, sinh ngày 07 tháng 12 năm 1970, nơi sinh: Thành phố Hồ Chí Minh; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: 9 đường L, Phường H, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh; nơi ở hiện tại: Như trên; nghề nghiệp: Chạy xe ôm; trình độ văn hóa: 5/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Thành Q, sinh năm: 1936 và bà Lê Thị H1, sinh năm: 1934; có chồng Lê Công D (đã chết) và có 02 con đều đã trưởng thành; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giam từ ngày 22/10/2024 cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- *Bị hại:* Bà Hồ Thị Nhiễu Đ, sinh năm: 1977; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Ấp E L, thị xã L, tỉnh Hậu Giang; nơi ở hiện tại: 1 T, Phường I, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh (vắng mặt).

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:* Bà Trần Thị Phương T2, sinh năm: 1980; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: D G, phường T, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh; nơi ở hiện tại: B T, phường T, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh (có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 06 giờ ngày 16/10/2024, Nguyễn Hoàng S một mình điều khiển xe gắn máy hiệu Yamaha Mio biển số 54X6-1064 đi từ nhà trọ tại ấp E, xã V, huyện B để về nhà của mẹ ruột tại địa chỉ G L, Phường A, quận T. Khi S đi ngang qua hẻm A T, Phường I, quận T thì nhìn thấy bà Hồ Thị N1 Đang đứng mua đồ trong hẻm chợ Ô thuộc Phường I, quận T, trên cổ bà Đ đeo một sợi dây chuyền bằng kim loại màu vàng, có mặt dây chuyền đá đính kim loại màu vàng nên S nảy sinh ý định cướp giật sợi dây chuyền của bà Đ mang đi bán lấy tiền tiêu xài. S điều khiển xe máy dừng lại trước địa chỉ 1 T để chờ bà Đ mua đồ xong đi ra sẽ thực hiện hành vi cướp giật nhưng chờ khoảng hơn 05 phút chưa thấy bà Đ đi ra. Đến khoảng 07 giờ 50 phút, S điều khiển xe máy vào trong hẻm, đến nơi bà Đ đứng mua đồ tại trước nhà số A T, S giả vờ mua đồ rồi quay xe lại dùng tay trái đưa nhanh tới giật lấy sợi dây chuyền bà Đ đeo trên cổ và tăng ga bỏ chạy. Chạy được khoảng 05 mét thì S bị người dân trong hẻm cản lại làm té ngã xe máy xuống đường, S bỏ lại xe máy chạy bộ vào hẻm A T, Phường I, quận T, trên tay vẫn cầm sợi dây chuyền vừa cướp giật được của bà Đ thì bị anh Nguyễn Thanh V phát hiện và rượt đuổi. Đến ngã ba giữa hẻm G L và hẻm A T thuộc Phường I, quận T thì S bị anh V bắt được, anh V dẫn S ngồi xuống bên hông nhà số G L, Phường I để chờ gọi cho Công an đến xử lý. Khi anh V lấy điện thoại để gọi báo Công an thì S cất giấu sợi dây chuyền vừa cướp giật được vào trong túi quần và nói với anh V là chưa giật được gì và xin anh V tha cho đi nhưng anh V không đồng ý. Cùng lúc này, có bà Trần Lê Kim H2 điều khiển xe máy đi ngang qua, do hiếu kỳ nên bà H2 dừng lại hỏi chuyện và nói với anh V là "nó có lấy được gì không, nếu không mấy anh thả cho nó đi", S thấy anh V không nói gì nên đứng dậy xin tha và xin bà H2 là "dì chở con về xóm nhà cháy dùm". Bà H2 thấy tội nghiệp nên đồng

ý và chở S đến địa chỉ số G L, Phường A, quận T. Sau khi thấy S đi vào nhà, bà H2 điều khiển xe về nhà của mình.

Sang vào nhà số G L gặp ông Phạm Văn Đ1 và cháu Nguyễn Thị G (là người quen của gia đình S) ngồi nghỉ khoảng 10 phút thì bỏ ra ngoài để tìm xe ôm với mục đích về nhà trọ tại ấp E, xã V, huyện B cất giấu sợi dây chuyền cùng với mặt đá vừa cướp giật được. S đi bộ đến đầu hẻm B L, Phường A, quận T thì gặp Nguyễn Thị Hằng H (là người quen biết từ trước với S), làm nghề chạy xe ôm đang đứng đợi khách. S kêu H chở về xã V, huyện B và H đồng ý. H điều khiển xe máy hiệu Honda SH Mode biển số 59P2-659.16 chở S về hướng huyện B, khi đi đến khu vực chợ T6 thuộc phường T, quận T thì S thấy có một tiệm vàng tên Kim Thành T3 tại địa chỉ số B T, phường T, quận T, S nảy sinh ý định đem bán sợi dây chuyền mà S vừa cướp giật được để lấy tiền tiêu xài. S kêu H dừng xe cách cửa hàng vàng Kim Thành T3 một đoạn rồi nói với H vào cửa hàng vàng bán giúp sợi dây chuyền. Sau đó, S lấy sợi dây chuyền từ trong túi quần ra đưa cho H, H biết rõ sợi dây chuyền cùng với mặt đá không phải của S mà do S trộm cắp hoặc cướp giật của người khác mà có, H hỏi lại S là "sao sợi dây chuyền dơ vậy" nhưng S không trả lời nên H cầm sợi dây chuyền cùng mặt đá vào trong tiệm vàng, gặp nhân viên bán hàng là bà Trần Thị Phương T2, H chỉ đưa cho bà T2 phần dây chuyền vàng để kiểm tra, phần mặt đá Hoa cất giữ lại vào túi quần. Bà T2 không biết sợi dây chuyền này là tài sản phạm pháp và đồng ý mua với giá 6.300.000 đồng, thanh toán bằng tiền mặt cho H. Sau khi mua bán xong, H quay lại chỗ S đang đợi, chỉ đưa cho S 6.000.000 đồng và nói bán được tất cả nhiêu đó tiền, S nhận 6.000.000 đồng bỏ vào túi quần và H tiếp tục chở S về nhà trọ tại huyện B. Sau khi chở S về đến nhà, mặt dây chuyền được H cất giấu trong người và tiếp tục bắt khách đi xe ôm. Khoảng 21 giờ cùng ngày, Công an Phường 9 quận T phối hợp Đội Cảnh sát hình sự truy xét đưa Nguyễn Hoàng S và Nguyễn Thị Hằng H về trụ sở Công an phường 9 làm việc, sau đó chuyển hồ sơ vụ việc đến Cơ quan Cảnh sát điều tra, Công an quận T. Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận T, Nguyễn Hoàng S và Nguyễn Thị Hằng H đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nêu trên.

* Vật chứng của vụ án:

- 01 (một) sợi dây chuyền kim loại vàng.

- 01 (một) mặt đá cẩm thạch có bọc kim loại vàng.

- 01 (một) quần jean dài màu xanh và 01 (một) áo sơ mi sọc caro màu đen.

- 01 (một) điện thoại di động hiệu Oppo A12, số sim 0776302327, số imei 1: 869540051215353, số imei 2: 869540051215346.

- 01 (một) xe máy hiệu SH Mode biển số 59P2-659.16.

- 01 (một) điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A7, số sim: 0907270043, số imei 1: 353465102984307, số imei 2: 353465102984305.

- Số tiền 300.000đ (Ba trăm nghìn) đồng tiền mặt.

Theo Kết luận định giá tài sản số 06/KL-HĐĐGTS ngày 10 tháng 01 năm 2025 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự quận T, Thành phố Hồ Chí Minh thì 01 (một) sợi dây chuyền bằng vàng có trọng lượng 5,277 gram và 01 (một) mặt dây chuyền bằng đá cẩm thạch thiên nhiên, xung quanh mặt đá có viền bằng vàng có tổng trọng lượng 5,73 gram có giá trị 12.008.000đ (Mười hai triệu không trăm lẻ tám nghìn) đồng.

Bản cáo trạng số 37/CT-VKS ngày 14 tháng 02 năm 2025, Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh truy tố bị cáo Nguyễn Hoàng S về tội "Cướp giật tài sản" theo điểm d, i khoản 2 Điều 171 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) và Nguyễn Thị Hằng H về tội "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có" theo khoản 1 Điều 323 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa, sau khi phân tích, đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội cũng như xem xét đến các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo, đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Hoàng S phạm tội "Cướp giật tài sản" và bị cáo Nguyễn Thị Hằng H phạm tội "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có". Đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm d, i khoản 2 Điều 171; Điều 38 và điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); xử phạt bị cáo Nguyễn Hoàng S từ 07 năm đến 07 năm 06 tháng tù.

Áp dụng khoản 1 Điều 323; Điều 38 và điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Hằng H từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù.

Về phần dân sự: Bà Hồ Thị Nhiễu Đ đã nhận lại tài sản bị chiếm đoạt, không có yêu cầu bồi thường. Quá trình điều tra bà Trần Thị Phương T2 yêu cầu Nguyễn Thị Hằng H bồi thường với số tiền 6.300.000 đồng, tuy nhiên hiện nay bà T2 không còn yêu cầu bị cáo H phải trả số tiền 6.300.000 đồng, do đó Viện kiểm sát không đề nghị xem xét số tiền này.

Về hình phạt bổ sung: Đề nghị miễn hình phạt bổ sung cho các bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị xử lý theo quy định.

* Bị cáo trình bày lời bào chữa: Các bị cáo Nguyễn Hoàng S và Nguyễn Thị Hằng H thừa nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng đã nêu, các bị cáo không bào chữa hay tranh luận gì với ý kiến luận tội của đại diện Viện kiểm sát.

* Lời nói sau cùng của các bị cáo:

Bị cáo Nguyễn Hoàng S: Chỉ mong Hội đồng xét xử xem xét chiếu cố giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo và bị cáo H.

Bị cáo Nguyễn Thị Hằng H: Trong thời gian bị tạm giam, bị cáo thấy ăn năn hối cải về hành vi của mình, chỉ mong Hội đồng xét xử xem xét chiếu cố giảm nhẹ hình phạt và cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất, bị cáo hứa không sẽ không tái phạm.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Công an quận T, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo, bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành

vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về sự vắng mặt của những người tham gia tố tụng: Bà Hồ Thị N1 Đang là bị hại và bà Trần Thị Phương T2 là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng đều vắng mặt (bà T2 có đơn đề nghị xét xử vắng mặt). Quá trình điều tra đã có lời khai của bà Đ và bà T2, việc vắng mặt của những người này không gây trở ngại cho việc xét xử, căn cứ Điều 292 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt bà Hồ Thị Nhiễu Đ và bà Trần Thị Phương T2.

[3] Lời khai tại phiên tòa của các bị cáo Nguyễn Hoàng S và Nguyễn Thị Hằng H phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án như lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng, biên bản nhận dạng, vật chứng thu giữ trong vụ án, có đủ căn cứ kết luận: Vào khoảng 07 giờ 50 phút ngày 16/10/2024, Nguyễn Hoàng S một mình điều khiển xe gắn máy hiệu Yamaha Mio biển số 54X6-1064 thực hiện hành vi chạy áp sát bà Hồ Thị N1 Đang đang đứng mua đồ tại trước nhà số A T, Phường I, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh giật sợi dây chuyền bằng vàng có trọng lượng 5,277 gram kèm mặt dây chuyền bằng đá cẩm thạch trọng lượng 5,73 gram trị giá 12.008.000 đồng rồi nhanh chóng tẩu thoát. Với hành vi trên của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "Cướp giật tài sản" tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm d khoản 2 Điều 171 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Ngoài ra, trước đó Nguyễn Hoàng S đã bị xử phạt 02 năm 03 tháng tù về tội *"Trộm cắp tài sản"* tại Bản án hình sự sơ thẩm số 79/2022/HS-ST ngày 25/7/2022 của Tòa án nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An, với tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự thuộc trường hợp tái phạm, bị cáo chấp hành xong án phạt tù vào ngày 26/4/2024. Như vậy, theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 70 và điểm b khoản 2 Điều 53 Bộ luật Hình sự, trường hợp này của bị cáo chưa được xóa án tích mà lại thực hiện hành vi phạm tội do cố ý, nên xác định lần phạm tội này của bị cáo thuộc trường hợp *"Tái phạm nguy hiểm"*, đây là tình tiết định khung tăng nặng quy định tại điểm i khoản 2 Điều 171 Bộ luật Hình sự. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình truy tố bị cáo theo hai tình tiết định khung *"Dùng thủ đoạn nguy hiểm"* và *"Tái phạm nguy hiểm"* nêu trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng quy định của pháp luật.

Bị cáo Nguyễn Thị Hằng H tuy không hứa hẹn trước nhưng khi biết rõ sợi dây chuyền bằng vàng và mặt dây chuyền bằng đá cẩm thạch là do Nguyễn Hoàng S chiếm đoạt của người khác mà có, bị cáo vẫn thực hiện hành vi mua bán tài sản này với người khác. Theo kết luận của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự thì trị giá sợi dây chuyền bằng vàng và mặt dây chuyền bằng đá cẩm thạch là 12.008.000 đồng. Do đó, bị cáo đã phạm tội "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có" tội phạm và hình phạt được qui định tại khoản 1 Điều 323 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[4] Về hành vi của Nguyễn Hoàng S: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, thuộc trường hợp rất nghiêm trọng, đã trực tiếp xâm phạm đến tài sản hợp pháp của công dân được pháp luật bảo vệ, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an xã hội. Bị cáo thực hiện với thủ đoạn rất táo bạo, liều lĩnh, sử dụng xe gắn máy làm phương tiện ngang nhiên cướp giật tài sản của người khác ngay trên đường phố,

có thể gây nguy hiểm đến tính mạng, sức khỏe của bị hại và của những người đang tham gia giao thông, gây tâm lý hoang mang trong quần chúng nhân dân. Bản thân bị cáo nhận thức được hành vi cướp giật tài sản của người khác là vi phạm pháp luật, nhưng chỉ vì động cơ tư lợi muốn có được tài sản của người khác mà không phải bỏ công sức lao động chân chính của mình làm ra, bị cáo đã bất chấp thực hiện hành vi phạm tội. Nhân thân bị cáo rất xấu, đã nhiều lần bị kết án về tội "Trộm cắp tài sản" và nhiều lần bị đưa vào cơ sở chữa bệnh, cai nghiện bắt buộc. Lẽ ra bị cáo phải lấy đó làm bài học để rèn luyện, tu dưỡng bản thân, chí thú làm ăn lương thiện, để xây dựng tương lai cho mình mà lại tiếp tục sa ngã dấn thân vào con đường phạm tội, cho thấy thái độ coi thường pháp luật nên cần thiết phải áp dụng mức hình phạt nghiêm khắc và cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định nhằm để răn đe, giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt và phòng ngừa chung.

[5] Về hành vi của Nguyễn Thị Hằng H: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến trật tự công cộng, gây khó khăn cho việc phát hiện, điều tra xử lý người phạm tội. Bản thân bị cáo có đầy đủ khả năng nhận thức và điều khiển hành vi của mình, biết rõ tài sản có nguồn gốc không hợp pháp nhưng do hám lợi nên vẫn cố ý thực hiện hành vi tiêu thụ tài sản, cho thấy bị cáo có thái độ coi thường pháp luật, nên cần thiết phải xử lý nghiêm và cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định nhằm để răn đe, giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt và phòng ngừa chung.

[6] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Lần phạm tội này của bị cáo S thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm, theo quy định tại khoản 2 Điều 52 Bộ luật Hình sự thì đây đã là yếu tố định khung hình phạt nên không được coi là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Bị cáo H không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[7] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Đối với Nguyễn Hoàng S: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Do đó, cần cho bị cáo hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Đối với Nguyễn Thị Hằng H: Bị cáo có nhân thân tốt thể hiện việc bị cáo không có tiền án, tiền sự, bị cáo nhất thời phạm tội; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Do đó, cần cho bị cáo hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[8] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 171 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) quy định *"Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng"*. Khoản 5 Điều 323 Bộ luật Hình sự quy định *"Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản",* do đó các bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản. Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của các bị cáo tại phiên tòa đều cho thấy bị cáo S không có nghề nghiệp, còn bị cáo H làm lao động tự do với thu nhập thấp, không ổn định, không có tài sản riêng và hoàn cảnh điều kiện kinh tế gia đình khó khăn. Vì vậy, Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[9] Về biện pháp tư pháp:

[9.1] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại bà Hồ Thị N1 Đang vắng mặt. Về tài sản bị cáo S chiếm đoạt, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận T đã thu hồi trả lại cho bị hại. Quá trình điều tra bà Đ không có yêu cầu bồi thường gì nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét trong vụ án này.

Đối với bà Trần Thị Phương T2: Quá trình điều tra, bà T2 là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có yêu cầu bị cáo Nguyễn Thị Hằng H phải hoàn trả lại số tiền 6.300.000 đồng mà bà T2 đã bỏ ra mua sợi dây chuyền vàng từ H. Tuy nhiên, tại Biên bản ghi nhận ý kiến và Đơn đề nghị xét xử vắng mặt đề ngày 21/3/2025, bà T2 cho biết hiện nay bà không còn yêu cầu các bị cáo hoàn trả số tiền 6.300.000 đồng, xét thấy đây là sự tự nguyện của bà T2, theo nguyên tắc có lợi cho các bị cáo nên Hội đồng xét xử ghi nhận, không buộc các bị cáo trả lại số tiền 6.300.000 đồng cho bà T2.

[9.2] Cơ quan Công an thu giữ 01 (một) quần jean dài màu xanh và 01 (một) áo sơ mi sọc caro màu đen là bộ trang phục Nguyễn Hoàng S mặc tại thời điểm gây án, không phải là vật chứng của vụ án. Tại phiên tòa bị cáo không yêu cầu nhận lại và không có giá trị sử dụng, cần tịch thu tiêu hủy.

[9.3] Đối với 01 (một) sợi dây chuyền kim loại vàng và 01 (một) mặt đá cẩm thạch có bọc kim loại vàng là tài sản bị cáo S chiếm đoạt của bà Đ. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận T đã ra quyết định xử lý vật chứng trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp là bà Hồ Thị N1 Đang đúng theo quy định, do đó Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét lại.

[9.4] Đối với 01 (một) điện thoại di động hiệu Oppo A12, số sim 0776302327, số imei 1: 869540051215353, số imei 2: 869540051215346 của Nguyễn Hoàng S, không phải là vật chứng của vụ án. Tại phiên tòa bị cáo S không yêu cầu nhận lại nên cần tịch thu nộp vào ngân sách nhà nước.

[9.5] Đối với 01 (một) xe máy hiệu SH Mode biển số 59P2-659.16 là phương tiện bị cáo Nguyễn Thị Hằng H sử dụng vào việc phạm tội. Quá trình điều tra xác định chiếc xe thuộc sở hữu hợp pháp của H, căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự và điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, cần tịch thu nộp vào ngân sách nhà nước.

[9.6] Đối với 01 (một) điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A7, số sim: 0907270043, số imei 1: 353465102984307, số imei 2: 353465102984305 của Nguyễn Thị Hằng H, không phải là vật chứng của vụ án, cần trả lại cho bị cáo H.

[9.7] Đối với số tiền 300.000đ (Ba trăm nghìn) đồng thu giữ từ Nguyễn Thị Hằng H. Quá trình điều tra xác định đây là tiền H có được từ việc bán sợi dây chuyền vàng cho bà Trần Thị Phương T2. Như đã lập luận tại đoạn [9.1], do bà T2 không yêu cầu các bị cáo hoàn trả số tiền 6.300.000 đồng, nên căn cứ điểm b khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự và điểm b khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, cần tịch thu sung vào ngân sách nhà nước số tiền 300.000 đồng.

[9.8]. Đối với chiếc xe máy hiệu Yamaha Mio, biển số 54X6-1064, số máy: 5WP106229, số khung: RLCM5P104Y006229 là phương tiện Nguyễn Hoàng S sử dụng làm phương tiện phạm tội. Kết quả xác minh phương tiện số máy: 5WP106229, số khung: RLCM5P104Y006229 có biển kiểm soát 59U2-191.23 đứng tên chị Đặng Lê Trường T4. Qua làm việc chị T4 cho biết chiếc xe máy Yamaha Mio, biển số 59U2-191.23, số máy: 5WP106229, số khung: RLCM5P104Y006229 của chị T4 bị mất trộm vào khoảng tháng 8/2024 tại hẻm F Bờ Bao T, phường S, quận T, Thành

phố Hồ Chí Minh. Vì vậy, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận T đã tách vật chứng bàn giao cho Công an quận T, Thành phố Hồ Chí Minh để tiếp tục điều tra xác minh xử lý theo thẩm quyền.

[10] Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình áp dụng các tình tiết giảm nhẹ và mức án đối với các bị cáo là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên cần được chấp nhận.

[11] Theo kết quả điều tra xác định Trần Thị Phương T2 là người mua sợi dây chuyền vàng từ Nguyễn Thị Hằng H, nhưng do không biết sợi dây chuyền này có nguồn gốc từ việc Nguyễn Hoàng S chiếm đoạt của người khác mà có. Vì vậy, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận T không xem xét xử lý hình sự Trần Thị Phương T2 về hành vi tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có là có căn cứ.

[12] Đối với bà Lê Thị T5 là người cho Nguyễn Hoàng S mượn chiếc xe máy hiệu Yamaha Mio, biển số 54X6-1064, số máy: 5WP106229, số khung: RLCM5P104Y006229. Do không biết S mượn xe làm phương tiện phạm tội, nên không có cơ sở xác định T5 đồng phạm giúp sức với Nguyễn Hoàng S.

[13] Đối với Trần Lê Kim H2 là người đã xin người dân tha cho Nguyễn Hoàng S khi bị bắt và chở S về nhà. Quá trình điều tra xác định giữa H2 và S không quen biết với nhau và không có hứa hẹn từ trước, đồng thời H2 cũng không hưởng lợi vật chất gì từ hành vi phạm tội của S, việc S nhờ H2 giúp đỡ chở về nhà người quen của mình là do S muốn lợi dụng lòng tốt và sự nhẹ dạ cả tin từ H2 để giúp mình tẩu thoát, nên chưa đủ căn cứ để xử lý trách nhiệm hình sự Trần Lê Kim H2 với vai trò đồng phạm giúp sức Nguyễn Hoàng S.

[14] Theo Phiếu kết quả xét nghiệm chất ma túy trong cơ thể ngày 18/10/2024 (Bút lục 127-128) của Trạm Y tế P1, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh đã kết luận: Nguyễn Hoàng S dương tính (+) chất ma túy Methamphetamine (MET). Hội đồng xét xử kiến nghị Công an Thành phố H xử phạt vi phạm hành chính đối với Nguyễn Hoàng S về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy theo đúng quy định của pháp luật.

[15] Về án phí hình sự sơ thẩm: Theo quy định tại Điều 135; khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và khoản 1 Điều 21, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

[16] Bị cáo, bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

## QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Hoàng S phạm tội "Cướp giật tài sản".

- Căn cứ vào điểm d, i khoản 2 Điều 171; Điều 38 và điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017):

Xử phạt bị cáo Nguyễn Hoàng S 07 (bảy) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 22/10/2024.

2. Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Thị Hằng H phạm tội "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có".

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 323; Điều 38 và điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017):

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Hằng H 01 (một) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 22/10/2024.

3. Căn cứ vào khoản 1 và khoản 3 Điều 329 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

Tiếp tục tạm giam các bị cáo Nguyễn Hoàng S và Nguyễn Thị Hằng H với thời hạn 45 ngày để bảo đảm thi hành án, theo quyết định tạm giam của Hội đồng xét xử.

4. Về hình phạt bổ sung: Miễn hình phạt bổ sung cho các bị cáo Nguyễn Hoàng S và Nguyễn Thị Hằng H.

5. Về biện pháp tư pháp: Căn cứ vào điểm a, b khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) và điểm a, b khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

5.1. Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước 01 (một) xe máy hiệu SH Mode biển số 59P2-659.16; 01 (một) điện thoại di động hiệu Oppo A12, số sim 0776302327, số imei 1: 869540051215353, số imei 2: 869540051215346 và số tiền 300.000đ (Ba trăm nghìn) đồng.

5.2. Tịch thu tiêu hủy 01 (một) quần jean dài màu xanh và 01 (một) áo sơ mi sọc caro màu đen được niêm phong có chữ viết ký tên Nguyễn Hoàng S và dấu mộc của Công an xã V.

5.3. Giao trả 01 (một) điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A7, số sim: 0907270043, số imei 1: 353465102984307, số imei 2: 353465102984305 cho bị cáo Nguyễn Thị Hằng H.

(Theo Biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản số 75/BB/2025 ngày 17 tháng 3 năm 2025 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Tân Bình và Công an Thành phố H và Biên lai thu tiền số 0016319 ngày 24 tháng 3 năm 2025 do Chi cục Thi hành án dân sự quận Tân Bình lập.

6. Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ vào Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Luật phí và lệ phí năm 2015; khoản 1 Điều 21 và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Các bị cáo Nguyễn Hoàng S và Nguyễn Thị Hằng H mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

7. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo là 15 ngày tính từ ngày họ nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi

hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

***Nơi nhận:***
- TAND Thành phố Hồ Chí Minh;
- VKSND Thành phố Hồ Chí Minh;
- Công an Thành phố Hồ Chí Minh;
- Sở Tư pháp Thành phố Hồ Chí Minh;
- VKSND quận Tân Bình;
- Trại tạm giam Chí Hòa – Phân trại tạm giam khu vực quận Tân Bình;
- Chi cục THADS quận Tân Bình;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án;
- Lưu vp, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Đặng Xuân Chính**